TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2026/HS-ST
Ngày: 13/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Lê Thị Khanh

Bà Võ Thị Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2026/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

Đỗ C - sinh năm: 1989 tại: Quảng Trị; CCCD số 045089002231; Giới tính: Nam; Thường trú: Xóm R, thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ D và bà Trần Thị B; Bị cáo có vợ và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 20/10/2025, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Số 2 - Công an Thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn A - sinh năm: 1996 tại: Quảng Trị; CCCD số 045096003108; Giới tính: Nam; Thường trú: Tổ I, Khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ánh N và bà Hoàng Thị N1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 20/10/2025, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Số 2 - Công an Thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/10/2025, Đỗ Chí L xe tải biển số 74H-002.89 cho Công ty TNHH P1, chở hàng đến Thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng. Chí có nhu cầu sử dụng ma túy nên điện thoại cho Nguyễn Văn A cũng là người nghiện nhờ mua 300.000 đồng ma túy đá và dụng cụ để sử dụng chung thì Văn A đồng ý. Sau đó Đỗ Chí chuyển K cho Văn A 350.000 đồng gồm tiền mua ma tuý và cho Văn A 50.000

đồng để đổ xăng xe. Sau khi nhận được tiền thì Văn A đi đến khu vực gần Công ty M thuộc Ấp D, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một đối tượng không rõ lai lịch 300.000 đồng gồm ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng. Văn A đi về bãi xe V (bãi xe 18) trên Quốc lộ A đưa tất cả số ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy đá cho C rồi cả hai dự định lên cabin xe để sử dụng, tuy nhiên lúc này bãi xe có nhiều người qua lại và Văn A có việc bận nên Văn A và C không có sử dụng ngay lúc đó, Văn A chạy xe về nhà.

Đến khoảng 17 giờ 45 ngày 03/10/2025, Văn A điện thoại cho Đỗ C, hỏi còn "đồ không" (nghĩa là còn ma túy không) để Văn A qua sử dụng thì C trả lời "còn". Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Văn A chạy xe máy đến bãi xe T địa chỉ 3/6 L, Ấp D, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp C. Cả hai lên chiếc xe tải của C biển số 74H - 002.89. Tại đây, C nói Văn A dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ thủy tinh, cầm ống hút sử dụng rồi đến lượt C sử dụng. Văn A và Chí chuyền qua lại mỗi người hút được khoảng 05 lượt thì hết ma túy. Sau đó C dọn xe, mở cửa xe tải và ném bộ dụng cụ ra ngoài gần khu vực bãi xe T nơi đậu xe tải. Cả hai ngồi trên xe nói chuyện một lúc thì Văn A về.

Đến khoảng 22 giờ ngày 04/10/2025, Công an kiểm tra test nhanh ma túy đối với Văn A thì phát hiện sự việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ C và Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Kết quả xét nghiệm ma túy cả hai đều dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone Xsmax số Imei: 357288093218428; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23 số Imei: 35465013355971. Hai điện thoại thu giữ của Đỗ C và Nguyễn Văn A dùng để rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe tải biển số 74H-002.89 do bà Nguyễn Thị T, giám đốc công ty TNHH P1 đứng tên chủ sở hữu. Bà T có giao xe cho Đỗ Chí là tài xế để chở hàng, không biết việc C dùng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 225/CT-VKS-KV8 ngày 04/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ C, Nguyễn Văn A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Chí T1 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xsmax; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn A nộp lại số tiền 50.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Chí , Nguyễn Văn A tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án và phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân đã truy tố. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào tối ngày 01/10/2025, Đỗ Chí C1 nhu cầu sử dụng ma túy nên điện thoại cho Nguyễn Văn A cũng là người nghiện nhờ mua 300.000 đồng ma túy đá và dụng cụ để sử dụng chung thì Văn A đồng ý. Sau đó Đỗ Chí chuyển K cho Văn A 350.000 đồng gồm tiền mua ma tuý và cho Văn A 50.000 đồng để đổ xăng xe. Sau khi nhận được tiền thì Văn A đi đến khu vực gần Công ty M thuộc Ấp D, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một đối tượng không rõ lai lịch 300.000 đồng gồm ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng. Văn A đi về bãi xe V (bãi xe 18) trên Quốc lộ A đưa tất cả số ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy đá cho C rồi cả hai dự định lên cabin xe tải biển số 74H-002.89 để sử dụng, tuy nhiên lúc này bãi xe có nhiều người qua lại và Văn A có việc bận gia đình nên Văn A và C không có sử dụng ngay lúc đó, Văn A chạy xe đi về nhà.

[2.2] Đến khoảng 17 giờ 45 ngày 03/10/2025, Văn A điện thoại cho Đỗ C, hỏi còn "đồ không" (nghĩa là còn ma túy không) để Văn A qua sử dụng thì C trả lời "còn". Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Văn A chạy xe máy đến bãi xe T, địa chỉ 3/6 L, Ấp D, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp C. Cả hai lên chiếc xe tải của C biển số 74H - 002.89. Tại đây, C nói Văn A dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ thủy tinh, cầm ống hút sử dụng rồi đến lượt C sử dụng. Văn A và Chí chuyền qua lại mỗi người hút được khoảng 05 lượt thì hết ma túy. Sau đó C dọn xe, mở cửa xe tải và ném bộ dụng cụ ra ngoài gần khu vực bãi xe T nơi đậu xe tải. Cả hai ngồi trên xe nói chuyện một lúc thì Văn A về.

[2.3] Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[3.1] Về vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của từng bị cáo như sau: Đỗ Chí là người cung cấp địa điểm sử dụng ma túy và cung cấp tiền để mua ma

túy và dụng cụ sử dụng ma túy, còn Văn A là người trực tiếp đi mua. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị T (giám đốc Công ty TNHH P1 đứng tên chủ sở hữu xe tải biển số 74H-002.89) và bà Đào Thiên P (là vợ hợp pháp của Đỗ C và đứng tên tài khoản ngân hàng C2 (108883524722) V) không biết việc Đỗ C và Văn A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Văn A chưa xác định được lai lịch, nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xsmax; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Buộc bị cáo Nguyễn Văn A nộp lại số tiền 50.000đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025):

Xử phạt bị cáo Đỗ Chí 0 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2024, năm 2025):

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone Xsmax số Imei: 357288093218428; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23 số Imei: 35465013355971.

(Các đồ vật trên được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025):

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đồng.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- PV06 - Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS KV8 – TP.HCM;
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - Trại tạm giam Số 2 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam